**NỘI DUNG KIẾN THỨC TUẦN 15**

**TIẾT 57**

**CHƠI CHỮ**

**PHẦN 1:**

Học sinh xem và tìm hiểu các câu hỏi SGK trang 163,164,165.

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi vào tập Bài học:

**TIẾT 57**

**CHƠI CHỮ**

**I.TÌM HIỂU BÀI**

**1.Thế nào là chơi chữ?**

VD :

- Trong bài ca dao có 3 từ ***lợi.***

***Lợi(1) ->*** nghĩa là thuận lợi, lợi lộc.

***Lợi(2,3) ->*** cái lợi ( nướu răng ).

- Thầy bói dựa vào hiện tượng từ đồng âm theo nghệ thuật đánh tráo ngữ nghĩa để hàm ý bà đã già lắm rồi mà còn tính chuyện chồng con làm gì nữa.

- Cách vận dụng như thế gây cảm giác bất ngờ, thú vị. Câu trả lời của thầy bói tuy đượm chút hài hước nhưng không cay độc.

=> Chơi chữ.

- Đọc ghi nhớ thứ 1 SGK / 164.

**2.Các lối chơi chữ**

**VD 1:**

* Từ ***ranh tướng*** và ***danh tướng*** đồng âm trong lời nói **->** ý giễu cợt

Na – va.

**+** Từ ***nồng nặc*** đi **với tiếng tăm** tạo ra sự tương phản về ý nghĩa nhằm châm biếm, đả kích Na – va.

***=>*** *Dùng lối đọc trại âm*.

**VD2:**

Điệp lại phụ âm đầu là **m**

**=>** *Dùng cách điệp âm*

***VD3:***

- Cá đối -> cối đá; mèo cái -> mái kèo.

**=>** Dùng lối nói lái.

**VD4:**

- *Sầu riêng 1*: Chỉ trạng thái tâm lí tiêu cực cá nhân (tính từ)

+ Sầu riêng 2: Chỉ một loại trái cây đặc sản ở Nam Bộ (DT chung)

+ *Vui chung*: Chỉ trạng thái tâm lí tích cực tập thể (tính từ)

**=>** Dùng từ đồng âm khác nghĩa và từ trái nghĩa.

- Đọc ghi nhớ 2 SGK / 165.

**II.BÀI HỌC :**

GN 1,2/164,165

**III.LUYỆN TẬP**

**Bài tập 1**: *Xác định lối chơi chữ.*

- liu điu, rắn, hổ lửa, mai

gầm, ráo, lằn, Trâu Lỗ, hổ mang

-> các từ có nghĩa gần gũi nhau (chỉ các loài rắn).

**Bài tập 2:**

- Thịt, mỡ, dò, nem, chả.

- Nứa, tre, trúc, hóp.

-> chơi chữ dựa vào hiện tượng từ gần nghĩa.

**Bài tập 3**: *Sưu tầm chơi chữ.*

**PHẦN 3:**

Học sinh hoàn tất phần BT 4/167 vào tập bài học hoặc tập bài soạn.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 58: Văn bản**

**HDĐT: CẢM NGHĨ TRONG ĐÊM THANH TĨNH**

**(Lí Bạch)**

**PHẦN 1:**

Học sinh xem và tìm hiểu các câu hỏi SGK trang 123,124.

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi vào tập Bài học:

**TIẾT 58: Văn bản**

**HDĐT: CẢM NGHĨ TRONG ĐÊM THANH TĨNH**

**(Lí Bạch)**

**I. ĐỌC – HIỂU CHÚ THÍCH:**

**1. Tác giả**: (SGK /123,124)

**2. Tác phẩm** (SGK/124)

**II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN:**

***1. Cảnh đêm thanh tĩnh:***

- Ánh trăng sáng

Sàng tiền minh nguyệt quang

Nghi thị địa thượng sương

Cử đầu vọng minh nguyệt.

- Ánh trăng sắng rọi vào đầu giường.

- Giường

- Nằm trên giường ngắm trăng.

- Ý câu thơ sẽ thay đổi vì: người đọc sẽ nghĩ tác giả đang ngồi đọc sách, do đó không thể hiện được khoảnh khắc suy nghĩ của nhà thơ.

**=> Đẹp dịu êm, mơ màng, yên tĩnh.**

***2. Cảm nghĩ của tác giả trong đêm thanh tĩnh***

- Nhớ quê hương.

- Đề tài: Vọng nguyệt hoài hương (Trông trăng nhớ quê)

Cử đầu vọng minh nguyệt

Đê đầu tư cố hương

=> Nghệ thuật: Phép đối, từ trái nghĩa.

- Hành động ngẩng đầu xuất hiện như một động tác tất yếu để kiểm nghiệm điều mà câu thơ thứ 2 đã đặt ra: vùng sáng trước giường là sương hay trăng.

- Diễn tả tâm trạng suy tư của tác giả

**=> Nỗi nhớ quê sâu nặng, nỗi tủi hổ của người con xa quê mãi mãi.**

**III. TỔNG KẾT**: học ghi nhớ SGK/124

**PHẦN 3:**

Học sinh hoàn tất phần Luyện tập vào tập bài học hoặc tập bài soạn.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 59**

**LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ**

**PHẦN 1:**

Học sinh xem và tìm hiểu các câu hỏi SGK trang 179.

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi vào tập Bài học:

**TIẾT 59**

**LUYỆN TẬP SỬ DỤNG TỪ**

**1/ Bài tập 1:**

Đọc các đoạn văn của em đã làm từ đầu năm đến nay. Ghi lại những từ em đã dùng sai ( về âm,về chính tả,về nghĩa, về tính chất ngữ pháp và về sắc thái biểu cảm ) và nêu cách sửa.

|  |  |
| --- | --- |
| Từ dùng sai âm, sai chính tả... | Cách sửa |
| tre trở | che chở |

**\* HS :**

- Xác định yêu cầu.

- Đọc nhẩm lại các đoạn văn đã viết.

- Kẻ bảng.

-Tìm các từ dùng sai và sửa.

- Trình bày.

- Nhận xét, sửa lỗi.

**2/ Bài tập 2:**

Các bạn trong lớp đọc đoạn văn của mình, các bạn khác nhận xét về các trường hợp dùng từ; nêu cách chữa lỗi dùng từ: không đúng nghĩa; không đúng tính chất ngữ pháp; không đúng sắc thái biểu cảm; không hợp với tình huống giao tiếp ...trong bài làm của bạn.

**PHẦN 3:**

Học sinh hoàn tất bài tập trên vào tập bài học hoặc tập bài soạn.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 60**

**LUYỆN TẬP**

**XA NGẮM THÁC NÚI LƯ**

**(Vọng Lư sơn bộc bố )**

**Lí Bạch**

Học sinh tự đọc, tự rèn.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_HẾT\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**